

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST

Ngày 03 - 01 - 2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Cẩm Lụa.

Ông Tạ Hồng Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh.

Ngày 03 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2017/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H.

Địa chỉ: ấp Thạnh Hòa 2, xã Hỏa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
Có mặt.

- Bị đơn: Anh Trương Văn P.

Địa chỉ: ấp Thạnh Hòa 2, xã Hỏa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/10/2017 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: Chị và anh Trương Văn P chung sống với nhau từ năm 2009, tới năm 2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hỏa Tiến, thành phố Vị Thanh. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, tới tháng 7/2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do chồng chị có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, chị phát hiện hai người liên hệ với nhau qua điện thoại, (chồng chị cũng thừa nhận),

nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 02/2013 cho đến nay. Nay xét tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh Trương Văn P.

Con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Trương Văn H (giới tính nam), sinh ngày 13/6/2010. Hiện cháu Hậu đang sống chung với chị. Sau ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu H, không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

Tài sản: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Trương Văn P quá trình thu thập chứng cứ đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh P không đến dự nên chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên toà chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày giữ như lời khai yêu cầu trước đây. Anh Trương Văn P vắng mặt nên không phát biểu yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là “tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là anh Trương Văn P hiện tại có nơi cư trú tại ấp Thạnh Hòa 2, xã Hòa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh.

[3]. Xét xử vắng mặt. Anh Trương Văn P là bị đơn trong vụ án đã được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

[4]. *Quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Trương Văn P chung sống với nhau từ năm 2009, năm 2010 có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Tiến, nên hôn nhân của anh chị được công nhận hợp pháp từ năm 2010. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do anh P bỏ nhà đi khỏi địa phương nên vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh P chưa thể hiện ý kiến. *Toà xét thấy*: hôn nhân của anh chị dù được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nhưng quá trình chung sống có mâu thuẫn, không hạnh phúc dẫn đến ly thân nhau. Thời gian ly thân anh chị cũng không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Tại phiên toà chị H xác nhận không còn tình cảm với anh P và cương quyết xin ly hôn, anh P đã được Toà án thông báo nhiều lần nhưng không đến Toà, điều đó chứng tỏ anh cũng bỏ mặc không quan tâm đến tình cảm vợ chồng với chị H. Xét tình cảm vợ chồng của anh chị đối với nhau không còn, cuộc sống chung

nếu để tiếp tục kéo dài sẽ không đảm bảo hạnh phúc. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Toà chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị và anh P được ly hôn.

[5]. *Con chung*: Anh chị có một đứa con chung tên Trương Văn H (giới tính nam), sinh ngày 13/6/2010. Chị H yêu cầu nuôi, anh P chưa thể hiện ý kiến. Toà xét thấy: cháu H hiện nay đã hơn đủ 07 tuổi, sau khi ly thân chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu đã ổn định, nguyện vọng của cháu cũng được mong muốn sống chung với mẹ, nên Toà chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu H cho chị H được tiếp tục nuôi.

[6]. *Cấp dưỡng*: theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình quy định: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Tuy nhiên do chị H chưa yêu cầu, xét yêu cầu này của chị H là tự nguyện nên Toà chấp nhận chưa buộc anh P cấp dưỡng trong cùng vụ án này.

[7]. *Tài sản, nợ chung*: Chị H khai không có, không yêu cầu giải quyết, anh P chưa có ý kiến, nên Toà không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[8]. *Án phí*: căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội buộc chị H có trách nhiệm chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo mức không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, 39, 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Trương Văn P.
- Về con chung: giao cháu Trương Văn H (giới tính: nam), sinh ngày 13/6/2010 cho chị Nguyễn Thị Ngọc H được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trương Văn P chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H chưa yêu cầu. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.
- Về tài sản, nợ chung: chưa xem xét giải quyết trong cùng vụ án. Do chưa có yêu cầu.
- Về án phí: buộc chị Nguyễn Thị Ngọc H chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Ngọc H đã nộp theo biên lai thu số 0012538 ngày 26/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí. Chị H không phải nộp thêm.
- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi

tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Cẩm Lụa; Tạ Hồng Thái

Võ Thái Sơn